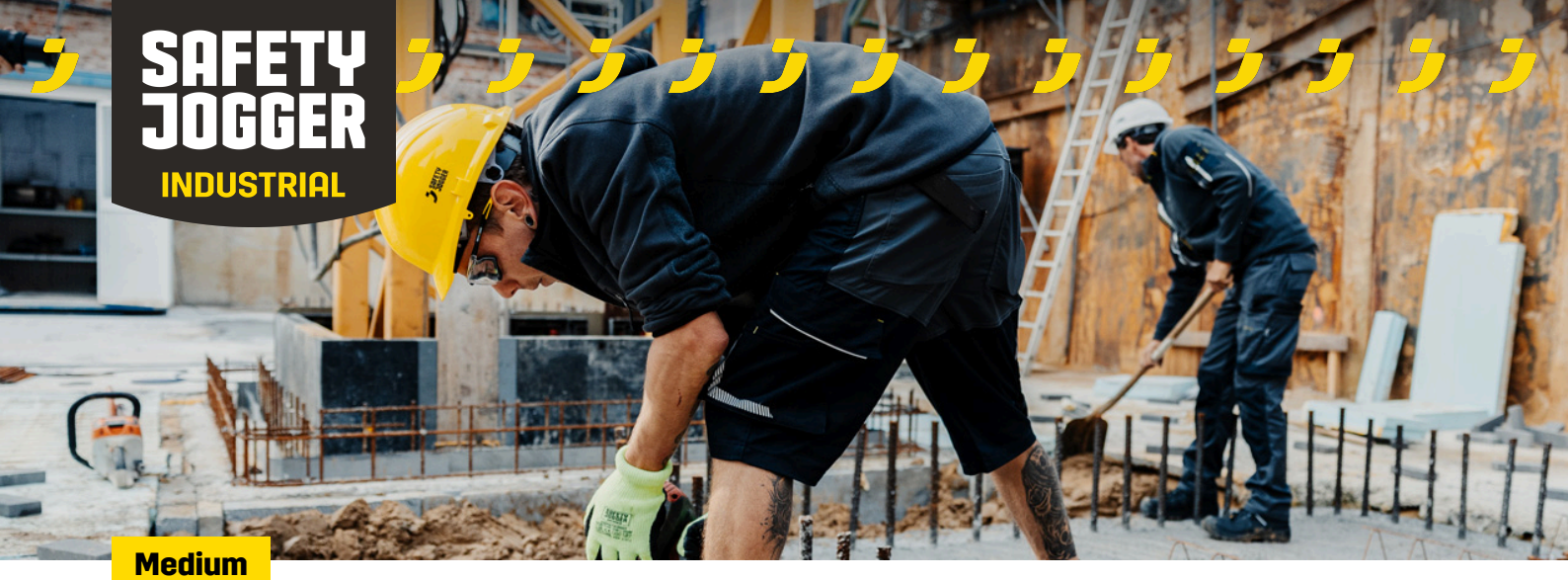
SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL



Medium

SAFETYBOY2 S1 P

Giày an toàn chiều **cao trung bình** để bảo v ệ **hàng ngày**

SAFETYBOY2 là giày an toàn chắc chắn , đa năng ư ợt SR, g t mũi giày bằn g **thép**, đế g n g thủn g **và thân giày thoáng khí. Lý** t ư ởn g **cho các ngành công n ghiệ p và xây** dự n g.



BLK

Những vật liệu **cao** cấp hơn ật **Bata** thu ói **tái** chế lướ	
Đ	**SJ Eco**
Đ	**Thép**
Đ	**PU**
Đứng đầ	**Thép**
Loạ	**S1 P / SR, FO**
Phạm vi kích thước	**EU 35-47 / UK 3.0-12.0 / US 3.0-13.0** **JPN 21.5-31 / KOR 230-310**
thép	**0.635 kg**
hiêu chu	**ASTM F2413:2018** **EN ISO 20345:2022**





Mũi giày an toàn bằng **thép**
Giá đỡ **bảo vệ** ngón chân ắ lăn hoặc ừa bằng **thép**



thép
đâm thủng được làm bằng **thép**
không gỉ phủ và ngăn các xâm nhập từ đế **ngoài.**



Phần **trên thoáng khí**
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ **mát mẻ** hơn **lâu** hơn.



SRC
rước là trong những tính năng **bảo vệ** và giày bảo vệ **SRC** qua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt **thép** và gốm.



tĩnh điện
Giày chống tĩnh điện ngăn chặn chống **tĩnh** điện ích tích tụ và đảm bảo rằng **chúng** được cách điện ở mức 100 kilôôm và 1 GigaOhm



& nhiên
ế ngoài có khả năng và nhiên liệu.

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
Xây dựng cần giày Ngành công n ghiệ p

ường: **Môi** t
rư ờn g môi khô, b ề mặt không bằn g phẳn g

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phương pháp phù hợp với loại vật liệu. Không sử dụng chất tẩy rửa mạnh hoặc dung môi.

K

Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ơn vị **đo** l ư ờn g q
Những vật l iệt **Barton** thu **cao** cấp h ơn		
Top: khả năng thấm hút nước	? 0.8	2.2 giờ mg/cm/g
Top: hi nuệ số nở ơ	? 15	25 mg/cm2
ót bên trong i **tái** ch ưế ớ		
L ớp **lót:** thấm hút nước	? 2	65.7 giờ mg/cm/g
lót: hi nuệ số nở ơ	? 20	525.8 mg/cm2
rong Đ **SJ Eco**		
ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ướt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800 chu kỳ
goài Đ **PU**		
Ch ố ma sát tĩnh (mài mòn)	? 150	55 mm
Chư ố ợt trượt bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía t	? 0.31	0.40 ma sát
rư Trượt cố định bằng G ố m + NaLS - Trượt lùi về phía t	? 0.36	0.39 ma sát
rư Trượt SR - G ố m + Glycerin - Trượt gót về phía t	? 0.19	0.28 ma sát
Chư ố ợt trượt SR - G ố m + Glycerin - Trượt lùi về phía t	? 0.22	0.26 ma sát
ị ch ố Giá t tĩnh điệ n	0.1 - 1000	270 megaohm
ị ESD Giá t	0.1 - 100	N/A megaohm
Hấp thụ năng l ượ g gót chân củ	? 20	26 J
Đ ứ n g đầ **Thép**		
Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A mm
Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A mm
Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	16 mm
Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	17 mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi. Giày của chúng tôi có thể có nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

Sự **miêu** t ả	ế t ơn vị **đo** l ư ờn g q
i **CO** **phát** thả	
V ật l iệu	8.90 kg
Bao bì	0.13 kg
ất Sản x u	1.90 kg
Chuyên ch ở	0.26 kg
	11.19 kg CO2/ cặp

Sự **miêu** t ả	ế t K q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế	
Product	2%
Bao bì	99%

Tính toán CO2:
rị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.